

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **Bệnh viện đa khoa Ngô Quyền**
2. Địa chỉ: **Số 21 Lê Lợi - phường Gia Viên - Thành phố Hải Phòng**
3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **24/24h**
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
I. BAN GIÁM ĐỐC							
1	Trần Thị Thu Hương	002409/HP-CCHN	KB,CB Nội tổng hợp	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Giám đốc, chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật		
2	Nguyễn Thị Lan Anh	002356/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Phó Giám đốc, phụ trách khoa LCK		
3	Đinh Mạnh Thu	004715/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Phó Giám đốc, phụ trách P.KHTH		
II. PHÒNG KẾ HOẠCH TỔNG HỢP							
1	Đinh Thị Lan	005008/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Bác sĩ		
2	Nguyễn Thị Thanh	005007/HP-CCHN	Theo QĐ41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch ĐD	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
3	Dương Thị Vân	005470/HP-CCHN	Theo QĐ41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch ĐD	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
4	Vũ Thị Huyền Thu	005005/HP-CCHN	Theo QĐ41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch ĐD	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
5	Trần Minh Ngọc	004981/HP-CCHN	Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch hộ sinh	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
6	Vũ Thị Phượng	004986/HP-CCHN	Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch hộ sinh	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
III. PHÒNG ĐIỀU DƯỠNG							
1	Nguyễn Thị Hường	002391/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Trưởng phòng Điều dưỡng		
2	Phạm Thị Thu Hằng	002387/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Phó TP Điều dưỡng		
3	Lê Thị Quý Nhung	002393/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Phó TP Điều dưỡng		
4	Ngô Quang Trung	000361/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
5	Vũ Thị Chung	010540/HP-CCHN	Theo QĐ tại TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, CDNN, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
6	Đinh Thị Thùy	009963/HP-CCHN	Theo QĐ tại TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, CDNN, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
7	Lê Thị Anh	005012/HP-CCHN	Theo QĐ41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch ĐD	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
IV. KHOA KHÁM BỆNH ĐA KHOA							
1	Đào Trọng Luyện	005000/HP-CCHN	KB,CB Nội Khoa, thận nhân tạo	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Bác sĩ Trưởng khoa		
2	Đặng Thị Hải Hà	005016/HP-CCHN	KB,CB Nội Khoa,thận nhân tạo	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Bác sĩ Phó Trưởng khoa		
3	Đỗ Tiến Công	005026/HP-CCHN	KB,CB Nội Khoa, siêu âm nội soi TH	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Bác sĩ		
4	Vũ Ngọc Sơn	013123/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Bác sĩ		
5	Dương Thị Liên	005462/HP-CCHN	KB,CB Nội, KCB Lao	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Bác sĩ		
6	Đỗ Thị Dương	002379/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng Trưởng		
7	Nguyễn Thị Phương Anh	005015/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
8	Nguyễn Thị Thanh Nhân	002383/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
9	Phạm Thị Giang	002358/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
10	Vũ Thị Thanh Huyền	002369/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
11	Trần Thị Lý	002400/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
12	Vương Thị Lợi	002366/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
13	Vũ Thị Hiếu	010023/HP/CCHN	Theo QĐ tại TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015,	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
14	Vũ Thanh Dịu	002392/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
15	Ngô Thùy Linh	004989/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
16	Phạm Thị Thanh Huyền	005465/HP-CCHN	Theo QĐ41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch ĐD	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
17	Nguyễn Thị Thúy Hằng	009964/HP-CCHN	Theo QĐ tại TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015, QĐ mã số, TC, chức danh NN,ĐD,HS,KTY	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
18	Nguyễn Thị Tuyết Mai	006198/HP-CCHN	Theo QĐ tại TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015, QĐ mã số, TC, chức danh NN,ĐD,HS,KTY	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		

V. KHOA NỘI

1	Trịnh Hoàng Phương	002395/HP-CCHN	KB,CB Nội tổng hợp	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Bác sĩ Trưởng Khoa		
2	Vũ Thị Nhạn	002401/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội tổng hợp	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Bác sĩ Phó Trưởng khoa		
3	Trần Thị Vân Ánh	002396/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng Trưởng		
4	Đỗ Phương Thanh	005003/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
5	Bùi Thị Hải Yến	002377/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
6	Nguyễn Thị Linh	002367/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
7	Nguyễn Thị Minh Phượng	002371/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
8	Nguyễn Thanh Thu	009966/HP-CCHN	Theo QĐ tại TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015, QĐ mã số, TC,	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
9	Bùi Thị Vui	002370/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
10	Đào Thị Thu Phương	005845/HP-CCHN	Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch Điều dưỡng	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
11	Phạm Thu Hường	004972/HP-CCHN	Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch Điều dưỡng	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
12	Nguyễn Thị Thanh Thảo	004969/HP-CCHN	Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch Điều dưỡng	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
VI. KHOA NGOẠI							
1	Nguyễn Hoàng Đại	004975/HP-CCHN	KB,CB chuyên khoa Ngoại	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Bác sĩ Phó Trưởng Khoa		
2	Phạm Đức Chiến	008865/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Bác sĩ		
3	Trần Hoàn	013141/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Bác sĩ		
4	Lương Sỹ Tịnh	004984/HP-CCHN	Điều Dưỡng, GMRIS, Theo QĐ41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch ĐD	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng Trưởng		
5	Nguyễn Thị Hồng	004976/HP-CCHN	Theo QĐ41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch ĐD	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
6	Bùi Thị Thắm	005021/HP-CCHN	Theo QĐ41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch ĐD	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
7	Phạm Văn Quân	004995/HP-CCHN	Theo QĐ41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch ĐD	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
8	Lưu Thị Thu Trang	005020/HP-CCHN	Theo QĐ41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch ĐD	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
9	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	005363/HP-CCHN	Theo QĐ41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch ĐD	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
10	Bùi Văn Đức	004973/HP-CCHN	Theo QĐ41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch ĐD	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
VII. KHOA SẢN							
1	Nguyễn Thị Kim Dung	002364/HP-CCHN	KB,CB chuyên khoa Sản - KHHGD	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Bác sĩ Trưởng Khoa		
2	Bùi Thị Hiếu	010531/HP-CCHN	KB,CB chuyên khoa Sản phụ khoa	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Bác sĩ		
3	Trịnh Thị Huyền	005084/HP-CCHN	Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch hộ sinh	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Hộ sinh Trưởng		
4	Nguyễn Thị Diệu Linh	004980/HP-CCHN	Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch hộ sinh	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Nữ hộ sinh		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
5	Bùi Thị Huệ	004979/HP-CCHN	Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch hộ sinh	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Nữ hộ sinh		
6	Bùi Thanh Tươi	004978/HP-CCHN	Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch hộ sinh	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Nữ hộ sinh		
7	Tạ Thị Hằng	004985/HP-CCHN	Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch hộ sinh	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Nữ hộ sinh		
VIII. KHOA NHI							
1	Trần Thị Loan	001303/HP-CCHN	KB,CB Nhi; KB,CB Phụ theo QĐ số 1147/QĐ-SYT ngày 09/12/2014, KB,CB Nhi theo QĐ số 820/QĐ-SYT ngày 18/07/2022	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Bác sĩ Trưởng Khoa		
2	Nguyễn Thị Minh Quyên	011473/HP-CCHN	KB,CB chuyên khoa Nhi	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Bác sĩ		
3	Phí Thị Thành	002407/HP-CCHN	KB,CB chuyên khoa Nhi	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Bác sĩ		
4	Đoàn Thị Huế	002403/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng Trưởng		
5	Bùi Thị Minh Biền	002406/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều Dưỡng		
6	Bùi Thị Thanh Châm	002404/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
7	Nguyễn Thị Thái	009961/HP-CCHN	Theo QĐ tại TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015,	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
8	Nguyễn Phương Diệp	005464/HP-CCHN	Theo QĐ41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch ĐD	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
9	Phạm Thị Liễu	004990/HP-CCHN	Theo QĐ41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch ĐD	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
IX. KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG							
1	Nguyễn Dương Minh	009774/HP-CCHN	KB,CB bằng YHCT,KB Phục Hồi CN	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Bác sĩ Trưởng Khoa		
2	Nguyễn Quang Hưng	008925/HP-CCHN	KB,CB bằng YHCT, KB Phục Hồi CN	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Bác sĩ Phó Trưởng khoa		
3	Phan Thanh Giang	012504/HP-CCHN	KB,CB bằng YHCT, KB Phục Hồi CN	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Bác sĩ		
4	Đỗ Thị Duyên	000174/HP-GPHN	Y học cổ truyền	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Bác sĩ		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
5	Nguyễn Thị Hằng	005014/HP-CCHN	Theo QĐ41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch ĐD	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng Trưởng		
6	Đào Nguyên Liêm	002386/HP-CCHN	KB,CB bằng YHCT	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Y Sĩ		
7	Bùi Thị Mai	005472/HP-CCHN	KB,CB bằng YHCT	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Y Sĩ		
8	Lê Thị Thanh Tuyền	002385/HP-CCHN	KB,CB bằng YHCT	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Y Sĩ		
9	Nguyễn Thị Thanh Huyền	002389/HP-CCHN	KB,CB bằng YHCT	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Y Sĩ		
10	Lê Thị Yến	005001/HP-CCHN	Theo QĐ41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch ĐD	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Y sỹ/Điều dưỡng		
11	Phạm Trường Xuân	009959/HP-CCHN	Theo QĐ tại TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Y Sĩ		
12	Nguyễn Thị Hường	002380/HP-CCHN	KB,CB bằng YHCT	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Y Sĩ		
13	Hoàng Trương Việt	010082/HP-CCHN	Theo QĐ tại TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
14	Vũ Thị Dung	005006/HP-CCHN	Theo QĐ41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch ĐD	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Y sỹ/Điều dưỡng		

X. KHOA XÉT NGHIỆM

1	Lê Thanh Hải	005463/HP-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Bác sĩ Trưởng Khoa		
2	Nguyễn Ngọc Trâm	005023/HP-CCHN	Theo QĐ41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch ĐD	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng Trưởng		
3	Vũ Thị Thu Hương	005013/HP-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	KTV XN		
4	Phạm Thị Thu Hà	005022/HP-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	KTV XN		
5	Đào Thị Thanh Hà	005467/HP-CCHN	KTV Xét nghiệm	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	KTV XN		
6	Nguyễn Thị Thu Hiền	005025/HP-CCHN	Theo QĐ41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch ĐD	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	KTV XN		
7	Vũ Thị Thảo	005024/HP-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
8	Đặng Thị Quý	009984/HP-CCHN	KTV Xét nghiệm	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	KTV XN		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
XI. KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH							
1	Lê Khắc Tinh	000430/HP-CCHN	Phòng CĐHA,thăm dò chức năng	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Bác sĩ Trưởng Khoa		
2	Hoàng Thị Thúy Phương	012330/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Bác sĩ		
3	Vũ Ngọc Tuyết	005002/HP-CCHN	KB,CB CK Sản -KHHGD, Siêu âm	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Bác sĩ		
4	Đỗ Thị Thanh Bình	004997/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch ĐD	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng Trưởng		
5	Bùi Thanh Hà	005010/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch ĐD	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều Dưỡng		
6	Nguyễn Văn Phú	005469/HP-CCHN	KTV chụp X quang	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	KTV		
7	Nguyễn Văn Khải	005009/HP-CCHN	KTV chụp X quang	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	KTV		
8	Bùi Văn Sơn	001067/HP-CCHN	KTV chụp X quang	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	KTV		
9	Nguyễn Ngọc Thanh	004988/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch ĐD	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
10	Nguyễn Thị Bích	009962/HP/CCHN	Theo QĐ tại TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015, QĐ mã số, TC, chức danh NN,ĐD,HS,KTY	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
11	Đỗ Thị Minh Thúy	002399/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
12	Bùi Văn Thành	010020/HP-CCHN	Theo QĐ tại TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015, QĐ mã số, TC, chức danh NN,ĐD,HS,KTY	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
XII. KHOA HỒI SỨC CẤP CỨU							
1	Thiều Thị Ngọc Lan	004994/HP-CCHN	KB,CB Nội Khoa	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Bác sĩ Trưởng Khoa		
2	Lã Xuân Dũng	000827/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội tổng hợp	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Bác sĩ Phó Trưởng Khoa		
3	Hoàng Anh Tuấn	013179/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Bác sĩ		
4	Nguyễn Thị Hiền	002376/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng Trưởng		
5	Vũ Thị Luyện	002413/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
6	Đào Kim Chi	002412/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
7	Đoàn Tuấn Tài	002390/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
8	Hoàng Thị Hiền	002405/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
9	Đàm Thị Huyền Ninh	002494/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
10	Trương Thị Hà	002368/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
11	Nguyễn Hải Yến	005004/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch ĐD	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
12	Đỗ Thị Thùy	010084/HP-CCHN	Theo QĐ tại TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015, QĐ mã số, TC, chức danh NN,ĐD,HS,KTY	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
13	Lê Thị Thắm	010666/HP-CCHN	Theo QĐ tại TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015, QĐ mã số, TC, chức danh NN,ĐD,HS,KTY	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
14	Lưu Thị Thu	002378/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
XII. KHOA LIÊN CHUYÊN KHOA							
1	Nguyễn Danh Thương	007990/TB-CCHN	KB,CB đa khoa. KB,CB chuyên khoa TMH theo QĐ 1344/QĐ-SYT ngày 03/11/2022	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Bác sĩ		
2	Lương Thị Nhung	006064/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Bác sĩ		
3	Nguyễn Đức Trung	000280/HP-GPHN	Răng hàm mặt	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Bác sĩ		
4	Vũ Minh Tuấn	002417/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng Trưởng		
5	Nguyễn Thị Hà	002354/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
6	Đoàn Đắc Tuế	004993/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch ĐD	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
7	Tô Thị Thắm	002359/HP-CCHN	Theo QĐ tại TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015, QĐ mã số, TC, chức danh NN,ĐD,HS,KTY	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
8	Đặng Thị Giang Huyền	002353/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
9	Hoàng Thị Thanh Ngân	005471/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch ĐD	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
10	Phạm Thị Thu Thảo	005466/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch ĐD	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
11	Cao Thu Thủy	009960/HP-CCHN	Theo QĐ tại TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015, QĐ mã số, TC, chức danh NN,ĐD,HS,KTY	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
12	Dương Thị Thu Trang	002398/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
XIII. KHOA TRUYỀN NHIỄM							
1	Nguyễn Thị Thu Thủy	000143/HP-CCHN	Phòng khám Nội tổng hợp, KCB HIV	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Bác sĩ Trưởng Khoa		
2	Trần Thị Vân Anh	005468/HP-CCHN	Theo QĐ41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch ĐD	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều Dưỡng Trưởng		
3	Đỗ Thị Hương	005458/HP-CCHN	Theo QĐ41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch ĐD	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
4	Lương Thị Hồng Hà	004996/HP-CCHN	Theo QĐ41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch ĐD	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
5	Đào Thị Hồng Nhung	002373/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
6	Mai Thị Thủy	005455/HP-CCHN	Theo QĐ41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch ĐD	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
7	Phạm Thị Duyên	005018/HP-CCHN	Theo QĐ41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch ĐD	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
8	Nguyễn Thu Hà	004992/HP-CCHN	Theo QĐ41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch ĐD	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		
XIV. KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN							
1	Vũ Thị Nhíp	002402/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng Trưởng		
2	Bùi Thị Mến	003377/HP-CCHN	Theo QĐ41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch ĐD	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6), Trực theo lịch	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
XV. HỢP ĐỒNG NGOÀI GIỜ							
1	Vũ Thị Thanh Thúy	003185/HP-CCHN	KB, CB chuyên khoa Nội. KB,CB chuyên khoa Tâm thần theo QĐ 46/QĐ-SYT ngày 10/01/2018 của SYT	1h/ ngày (17h05'-18h), 5 ngày /tuần (T2-T6). Thứ 7 và chủ nhật nếu được phân công	Bác sỹ	8h/ ngày (7h-17h), 5 ngày /tuần (T2-T6) tại Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Hải Phòng.	
2	Nguyễn Thị Tuyết Mai	009769/HP-CCHN	KB, CB Nội khoa. KB,CB chuyên khoa Da liễu theo QĐ 360/QĐ-SYT ngày 19/03/2019 của SYT	1h/ ngày (17h05'-18h), 5 ngày /tuần (T2-T6). Thứ 7 và chủ nhật nếu được phân công	Bác sỹ	8h/ngày (7h - 17h) 6 ngày /tuần (T2-T7) tại Trung tâm Da liễu Hải Phòng	

Tổng 144

Gia Viên, ngày 13 tháng 08 năm 2025

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**



GIÁM ĐỐC

BSCKII. *Trần Thị Thu Hương*